

Bản tin thị trường

12.09.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

VGC, PAN

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường phục hồi mạnh cuối tuần

Thị trường phiên cuối tuần có diễn biến vô cùng kịch tính đặc biệt là ở những phút giao dịch ATC. Dòng tiền vẫn giằng co mạnh sau 2 phiên rớt liên tiếp về gần 1230 vì vậy phiên cuối tuần khá quan trọng. Chỉ số giằng co suốt phiên sáng ở trạng thái xanh nhưng khá yếu và có thời điểm đảo chiều giảm mạnh khi bên bán mất kiên nhẫn. Tuy nhiên chỉ trong khoảng 15 phút cuối phiên, dòng bất động sản tiên phong đầu tiên lôi kéo dòng tiền mở đầu ở nhóm DIG, CII, HDC, HDG, SCR,... Ngay sau đó hàng loạt nhóm cổ phiếu khác mà đặc biệt là nhóm chứng khoán từ trạng thái giảm gần sà chuyển sang xanh điểm trong phiên quyết định ATC.

Cú giật khá mạnh hôm nay có thể mang lại lợi nhuận trong ngày khá lớn cho nhà đầu tư chịu nhiệt tốt và mạnh dạn bắt đáy. Mức dao động ở nhiều nhóm lên đến 10% trong phiên. Việc chỉ số đảo chiều ngoạn mục chỉ trong vài phút cuối của phiên cuối tuần cho thấy dòng tiền xoay chuyển rất nhanh. Dù đây là một tín hiệu tích cực nhưng nhà đầu tư vẫn nên cẩn trọng trong các phiên tới và hạn chế tối đa việc mua đuổi. Thị trường sẽ tạo các nhịp dzick dzac liên tục vì vậy chiến lược phù hợp nhất trong giai đoạn hiện tại là tập trung lướt sóng nhóm cổ phiếu đang tăng trưởng như VCI, GVR, TLG, MBB, DGW, MWG, FRT với việc tích lũy khi có các nhịp điều chỉnh mạnh trong phiên.

Tin Doanh Nghiệp

VGC: Lợi nhuận 8 tháng đạt gần 2.000 tỷ, tạm ứng cổ tức 10%



Sáng 7/9, Tổng công ty Viglacera - CTCP (Mã: VGC) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022. Doanh thu hợp nhất Tổng công ty 8 tháng đạt 10.194 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 16.579 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch năm, tăng trưởng 48% so với kết quả thực hiện năm ngoái.

Doanh thu hợp nhất công ty mẹ 8 tháng đạt 5.096 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 6.878 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch năm và tăng trưởng 24% so với kết quả thực hiện năm trước.

PAN ước lãi sau thuế 140 tỷ quý III

Tại buổi gặp gỡ cổ đông gần đây, ông Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn PAN (PAN Group, mã: PAN) cho biết doanh thu thuần quý III ước đạt 3.643 tỷ đồng tăng 43% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận sau thuế đạt 140 tỷ đồng tăng 192%, trong đó lợi nhuận công ty mẹ đạt 53 tỷ đồng. Biên lợi nhuận quý III nhích lên 18% so với 14% của cùng kỳ năm 2021.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất của tập đoàn đạt 9.815 tỷ đồng tăng 53% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 537 tỷ đồng, tăng 132% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó lợi nhuận công ty mẹ đạt 230 tỷ đồng, tăng 89%. Biên lợi nhuận gộp tăng 3 điểm % so với cùng kỳ năm 2021, lên 19%.

Về cơ cấu doanh thu của tập đoàn PAN, mảng thủy sản chiếm tới 51%, nông nghiệp chiếm 35%, còn lại 14% đến từ thực phẩm tiêu dùng hàng ngày.

Dù doanh thu mảng nông nghiệp chỉ đứng vị trí thứ hai sau thủy sản nhưng lại đóng góp tới 41% cơ cấu lợi nhuận của tập đoàn, trong khi đó thủy sản chiếm 35%, còn lại là hàng tiêu dùng 13% lợi nhuận, 11% từ các lĩnh vực khác.

Năm 2022, PAN đặt kế hoạch 14.300 tỷ doanh thu và 755 tỷ lợi nhuận sau thuế. Như vậy sau ba quý đầu năm, tập đoàn PAN đã hoàn thành được 70% kế hoạch doanh thu và 71% chỉ tiêu lợi nhuận cho cả năm 2022.

Liên quan đến tiến trình tăng vốn được công bố vào tháng 6, ông Nguyễn Anh Tuấn cho biết cho biết PAN đã nộp hồ sơ và đang trong quá trình chuẩn bị gửi lại bản giải trình lần thứ 3 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để bổ sung thông tin theo yêu cầu.

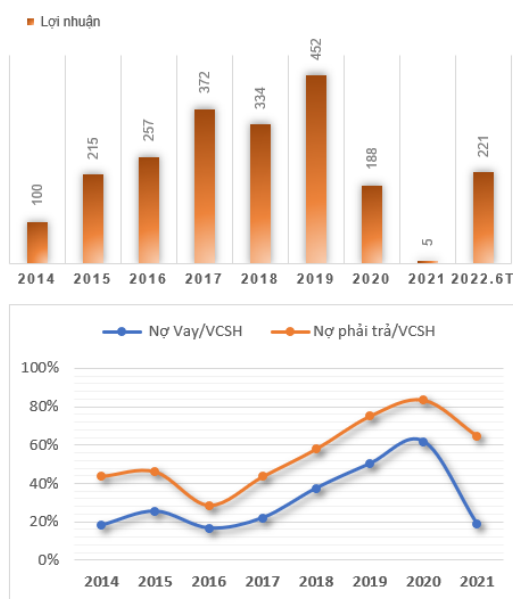
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tổng công ty 8 tháng đạt 1.992 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 2.265 tỷ đồng (vượt 33% kế hoạch năm), tăng 47% so với kết quả thực hiện năm 2021. Với công ty mẹ, lợi nhuận trước thuế 8 tháng đạt 1.534 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2022 là 1.800 tỷ đồng (vượt 50% kế hoạch năm), tăng trưởng 57% so với thực hiện năm ngoái.

Trong đó, khối vật liệu xây dựng 8 tháng đầu năm đạt 950 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 1.105 tỷ đồng (vượt 125% kế hoạch năm), tăng trưởng 24% so với thực hiện năm 2021. Khối bất động sản 8 tháng thực hiện 1.364 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 1.548 tỷ đồng (vượt 12% kế hoạch năm), tăng trưởng 49% so với thực hiện năm 2021.

Tại Đại hội, HĐQT Viglacera trình cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cp) trong năm 2022 này. Theo kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên, mức cổ tức cho năm 2022 là 16% vốn điều lệ.

Ngày đăng ký cuối cùng, thời điểm, nguồn tiền chi trả sẽ được HĐQT quyết định phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Với hơn 448 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính tổng công ty sẽ chi khoảng 448 tỷ đồng để thanh toán cổ tức năm 2022.

Việc tạm ứng cổ tức năm 2022 diễn ra sau khi công ty công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đã vượt kế hoạch năm. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế Tổng công ty sau soát xét (BCTC hợp nhất) đạt 1.740 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế công ty mẹ (BCTC riêng) đạt 1.374 tỷ đồng.





Phân tích kỹ thuật



Chỉ báo TA đường Vnindex đang trong xu hướng điều chỉnh và phiên hồi vào cuối tuần chưa xác nhận một tín hiệu đảo chiều. Thị trường vẫn tiếp tục chịu thử thách trong thời gian tới với mức hỗ trợ quanh 1180 – 1200. Các trạng thái tăng điểm của thị trường trong tuần mới vẫn là cơ hội để nhà đầu tư giảm dần tỷ trọng cổ phiếu và đưa tài khoản về vùng an toàn.

Một số cổ phiếu đang có những tín hiệu mua ngắn hạn như **FRT, GVR, VCI, HPG, HSG, IDI, POW, REE**. Các vị thế mua nếu mở chỉ nên đặt ở vùng giá thấp và tỷ lệ giải ngân từ 20% - 30%.

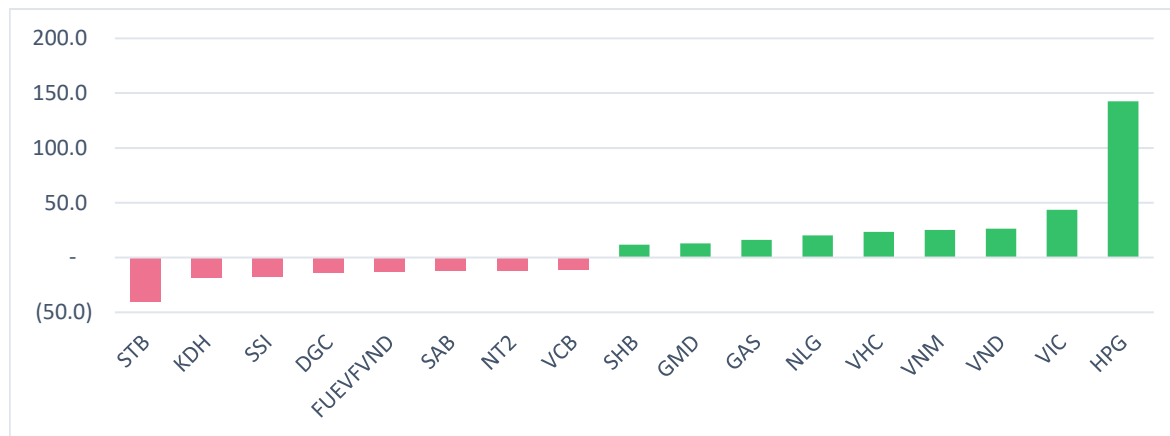


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	5,995,200	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	39.2	2,040,300	13.6	2.1	34,700	14,200	2,883	18,580
CTG	HOSE	29.1	5,961,800	9.4	1.4	57,000	290,400	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.6	400,100	18.4	2.0	12,000	-	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	1,779,000	6.9	1.4	350,500	31,700	3,591	17,576
LPB	HOSE	16.0	6,317,800	4.7	1.2	500	250,500	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.8	9,550,900	6.3	1.4	-	100	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	3,089,500	6.3	1.2	100	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	2,454,900	6.6	1.1	3,500	118,000	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.2	14,782,600	4.9	1.0	1,177,400	350,000	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.5	1,439,300	12.7	2.6	1,100	-	2,472	11,892
STB	HOSE	25.5	13,785,600	13.4	1.3	1,548,600	3,257,200	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.2	4,810,300	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.9	2,456,300	6.9	1.5	101,900	2,800	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.8	904,300	13.2	3.0	455,800	595,000	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.2	1,822,400	5.8	2.0	-	1,000	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.0	12,627,600	6.7	1.3	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	7,700	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	45,500		3.7	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.7	18,400	9.2	0.8	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.2	136,700	6.0	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.5	36,500		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.0	12,000	20.7	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.1	267,000			-	1,500	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.3	5,500	22.6	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.1	619,400	19.7	1.0	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	11.7	2,119,300	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
			93,485,900	10.32	1.56	3,743,100	4,912,400	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	ALT	HNX	20/09/2022	21/09/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TRC	HOSE	19/09/2022	20/09/2022	27/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DIH	HNX	19/09/2022	20/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	FCM	HOSE	19/09/2022	20/09/2022	18/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	XLV	UPCoM	15/09/2022	16/09/2022	5/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CMV	HOSE	14/09/2022	15/09/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BIC	HOSE	14/09/2022	15/09/2022	13/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	GMC	HOSE	14/09/2022	15/09/2022	29/09/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SZL	HOSE	12/9/2022	13/09/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SZL	HOSE	12/9/2022	13/09/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	X20	HNX	12/9/2022	13/09/2022	26/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TVH	UPCoM	9/9/2022	12/9/2022	12/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,327 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	NAV	HOSE	7/9/2022	8/9/2022	30/09/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	API	HNX	6/9/2022	7/9/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:120	Thưởng cổ phiếu
15	GH3	UPCoM	5/9/2022	6/9/2022	6/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 417 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SPV	UPCoM	5/9/2022	6/9/2022	6/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	ADS	HOSE	5/9/2022	6/9/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	CEG	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	26/09/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PMC	HNX	31/08/2022	5/9/2022	20/09/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BMC	HOSE	31/08/2022	5/9/2022	20/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HSV	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	TDT	HNX	31/08/2022	5/9/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	X26	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	GE2	UPCoM	30/08/2022	31/08/2022	3/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TNB	UPCoM	30/08/2022	31/08/2022	23/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 650 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	TNB	UPCoM	30/08/2022	31/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SZC	HOSE	30/08/2022	31/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VTK	UPCoM	30/08/2022	31/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931